

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 6 tháng 10 đến ngày 31 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
2	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: + Hít vào thở ra - Tay: Hai tay giang ngang 2 bên, gập khuỷu tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Bụng: Hai tay chống hông quay người sang trái, sang phải - Chân: Ngồi xổm, đứng lên	* Hoạt động học: Bài tập phát triển chung - Tay: Hai tay giang ngang 2 bên, gập khuỷu tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Bụng: Hai tay chống hông quay người sang trái, sang phải - Chân: Ngồi xổm, đứng lên * Trò chơi: Tìm bạn thân	
4	Trẻ kiểm soát được vận động: - Trẻ biết đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Hoạt động học: Thể dục + <i>Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</i> <i>Trò chơi: Trời mưa</i> TCTV: Tốc độ	
6	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò theo hướng đích dắc - Bật tại chỗ.	- Bò theo hướng đích dắc - Bật tại chỗ.	- Hoạt động học: Thể dục + <i>Bò theo hướng đích dắc</i> <i>Trò chơi: Nhảy lò cò</i> + <i>Bật tại chỗ.</i> <i>Trò chơi: Gà trong vườn rau</i>	
8	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Vẽ được hình tròn theo mẫu.	- Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời + Chơi ngoài trời với phấn, sỏi, hạt hạt...	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				

9	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) nơi trẻ sống - Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau trẻ thường được ăn - Trẻ biết ăn để chóng lớn, cơ thể khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc và món ăn quen thuộc.<i>Cơm xôi, cá nướng, thị nướng...</i> - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	- Hoạt động học: GDD&SK + NB 1 số thực phẩm món ăn quen thuộc TCTV : Món ăn, Quen thuộc -Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Giờ ăn: Trò chuyện với trẻ về một số thực phẩm và món ăn quen thuộc trẻ thường được ăn ở nhà Cơm xôi, cá nướng, thị nướng... + Giờ ăn:Trò chuyện với trẻ về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất đối với cơ thể. TCTV: Cao lớn, khỏe mạnh + Giờ ngủ trò chuyện với trẻ: Cơ thể nhanh lớn khỏe mạnh khi ăn nhiều loại thức ăn khác nhau và nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Tiêu chảy, suy dinh dưỡng, béo phì, sâu răng...)	
10	- Biết rửa tay, lau mặt, súc miệng nước kháng khuẩn để đề phòng một số bệnh truyền nhiễm như cúm... - Biết tháo tất, cởi quần, áo của bản thân trẻ - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Sử dụng thìa, cốc đúng cách -Tháo tất, cởi quần, áo khi nóng bức	-Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. + Giờ vệ sinh cá nhân:Trẻ thực hành rửa tay bằng xà phòng, lau mặt. + Giờ ăn:Trò chuyện và nhắc trẻ tay trái giữ bát, tay phải cầm thìa, cốc, bát... TCTV: tay phải, tay trái + Giờ ngủ: Hướng dẫn trẻ cách cởi quần áo khi nóng bức	

11	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi... - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng dịch bệnh khi được nhắc nhở: - Trẻ chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Trẻ biết giữ gìn sức khỏe của cá nhân như ăn chín, uống nước đã đun sôi, nước lọc -Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định theo biển ký hiệu phòng bạn trai, bạn gái - Ngủ đúng dãy của bạn trai, bạn gái của mình - Trẻ biết bảo vệ khỏe bản thân vệ sinh răng miệng, đi dép, giày khi đi học. - Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm - Trẻ biết gọi người lớn khi bị đau hay chảy máu	-Hoạt động ăn ngủ vệ sinh cá nhân. + Giờ ăn:Trò chuyện với Trẻ biết giữ gìn sức khỏe của cá nhân như ăn chín, uống nước đã đun sôi, nước lọc + Giờ Vệ sinh cá nhân:Trò chuyện với Trẻ đi vệ sinh đúng nơi, đúng phòng quy định của bạn trai, bạn gái + Giờ ngủ:Trẻ nằm ngủ đúng dãy của bạn trai, bạn gái + Giờ ngủ:Trò chuyện với trẻ về các cách bảo vệ sức khỏe của bản thân như đánh răng hằng ngày, biết đội mũ nón, đi giày dép... + Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm -Hoạt động chơi buổi chiều: + Trò chuyện với trẻ biết gọi người lớn khi bị đau hay chảy máu.	
12	Biết một số nguy cơ không an toàn với bản thân và phòng tránh Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt..	-Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.	- Hoạt động ăn ngủ vệ sinh cá nhân. + Giờ ngủ: Trong giờ ngủ trò chuyện với trẻ biết bảo vệ bản thân như kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. TCTV : Cứu tôi với	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a)Khám phá khoa học

13	- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát đồ dùng bạn trai, bạn gái, đồ chơi, trang phục... hay đặt câu hỏi đây là cái	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	-Hoạt động học:KPKH +(5E) Tìm hiểu về các bộ phận giác quan trên cơ thể TCTV: Thị giác, thính giác, khứu giác, Vị giác, xúc giác - Hoạt động chơi: + Góc NT: Tô màu, cắt dán	
----	---	---	---	--

	gì? Để làm gì...		bộ phận cơ thể + Góc bán hàng: Đồ dùng, đồ chơi của bé	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
19	- Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Xếp tương ứng 1-1. - Đếm số bạn trai, bạn gái, đồ dùng đồ chơi của bạn trai, bạn gái theo khả năng	- Hoạt động học: LQVT + <i>Xếp tương ứng 1-1.</i> - Hoạt động chơi ngoài trời + Đếm các bạn trai, bạn gái, đếm đồ dùng... - Hoạt động chơi các góc: + Đếm đồ chơi bán hàng, đếm đồ dùng đồ chơi của bạn trai, bạn gái...	
24	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau . - tay phải - tay trái của bản thân.	- Hoạt động học: LQVT + <i>NB tay phải, tay trái của bản thân</i> + <i>XD trên, dưới, trước, sau của bản thân</i> - Hoạt động chơi ngoài trời: + Khi dạo chơi trẻ nhận biết được phía bên tay phải, phía bên tay trái có những gì - Hoạt động chơi buổi chiều: + Trẻ trò chuyện và thực hiện theo yêu cầu của cô giáo về vị trí trong không gian và bản thân	
c) Khám phá xã hội				
25	- Nói được tên, tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân.	- Hoạt động học: KPXH + <i>Giới thiệu về bản thân(tên, tuổi, giới tính , sở thích)</i> TCTV: Giới tính, sở thích - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ giới thiệu tên, tuổi, sở thích + Trẻ kể về các đồ dùng đồ chơi phù hợp với giới tính + Trẻ tô màu, làm sưu tập về đồ dùng đồ chơi trẻ thích.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

a) Nghe hiểu lời nói				
29	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy đồ chơi mà cháu thích” - Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Thích, không thích... - Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản (Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ) - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật hành động, gần gũi, quen thuộc. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, Gấu con bị đau răng - Nghe hiểu nội dung truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ,	- Hoạt động chơi trong giờ đón trẻ +Thực hiện được các yêu cầu đơn giản của cô giáo +Trẻ kể về những điều bé thích và không thích. -Hoạt động học: Văn học +<i>Truyện: Gấu con bị đau răng</i> TCTV: Sinh nhật, Lười + Bài thơ: Đôi mắt của em,Đi nắng, Cái lưỡi +Bài hát: Mừng sinh nhật, Tay thơm tay ngoan, Nào chúng ta cùng tập thể dục	
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
30	- Trẻ nói rõ được các tiếng. - Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? Để làm gì? - Trẻ nói được cả câu	- Hoạt động chơi: ở hoạt động góc, HĐ ngoài trời, đón trả trẻ + Trẻ nói rõ được tiếng phổ thông khi trò chuyện với cô. + Trẻ biết trả lời khi được hỏi + Trẻ nói được cả câu	
32	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, Đôi mắt của em Đi nắng,Cái lưỡi. ca dao, đồng dao...về chủ đề Bản thân.	- Đọc thơ, Đôi mắt của em, Đi nắng,Cái lưỡi. Đồng dao “tay đẹp”, bài về “cảm xúc”	- Hoạt động học: Văn học + <i>Thơ: Đôi mắt của em</i> +<i>Thơ: Cái lưỡi</i> +<i>Thơ:Đi nắng</i> -Hoạt động chơi buổi chiều: + Đọc về cảm xúc + Đọc đồng dao Tay đẹp	
33	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn - Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe	-Hoạt động học: Văn học +<i>Truyện: Gấu con bị đau răng</i>	

c) Làm quen với đọc viết				
37	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Làm quen với một số ký hiệu thông thường như nhà vệ sinh,	-Hoạt động chơi: + Chơi ở góc sách, thư viện..	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
39	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân - Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Tên tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân. - Những điều bé thích, không thích -Quyền được tham gia: Trẻ có quyền được bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình.	- Hoạt động học: + <i>PTTCKNXH: Cảm xúc của bé</i> -Hoạt động chiều: + Trò chuyện với trẻ về 1 số quyền của trẻ em.	
40	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- Hoạt động học: + <i>TCM: Trời mưa</i> + <i>TCM: Giả làm tượng</i> + <i>TCM: Chán cầm tai</i> + <i>TCM: Đuổi bóng</i> -Hoạt động chiều: + (EDP) Pha nước chanh	
41	- Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh và biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói.	- Hoạt động Chơi trong giờ hoạt động chiều: +Trò chuyện về một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói.	
46	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chơi hoà thuận với bạn	-Hoạt động chơi trong giờ HDG: -Trò chơi phân vai Bán hàng, gia đình, Bác sĩ, Nấu ăn - GXD: Xếp ngôi nhà, hàng rào, đường đi	

			- Góc Nghệ thuật - Góc sách truyện	
47	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chờ đến lượt.	- Hoạt động ăn, vệ sinh cá nhân: - Xếp hàng vệ sinh cá nhân - Chờ đến lượt khi chia ăn	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
50	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Mừng sinh nhật	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) Cho con, Mời bạn ăn, Bàn tay mẹ -Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Mừng sinh nhật	- Hoạt động học: Âm nhạc + <i>Nghe hát:</i> <i>Cho con, Mời bạn ăn</i> <i>Dạy hát: Mừng sinh nhật,</i>	
51	- Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa). Tay thơm tay ngoan, Nào chúng ta cùng tập TD	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Tay thơm tay ngoan, Nào chúng ta cùng tập TD	- Hoạt động học: Âm nhạc + <i>Vận động: Tay thơm tay ngoan, Nào chúng ta cùng tập TD</i>	
52	- Trẻ có một số kỹ năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	-Hoạt động học: Tạo hình + <i>Nặn các loại bánh</i> + <i>Dán bộ phận còn thiếu</i>	
53	- Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ bạn trai, bạn gái	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. Vẽ bạn trai, bạn gái	-Hoạt động học: Tạo hình + <i>(EDP) Làm tranh vẽ cảm xúc</i> - Hoạt động học chơi ngoài trời + Vẽ bạn gái, bạn trai Hoạt động chơi: + Cắt dán đồ dùng bạn trai, bạn gái	
55	- Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.Nặn bánh rán	- Sử dụng các kỹ năng nặn, để tạo ra sản phẩm đơn giản. Nặn bánh rán	- Hoạt động học: Tạo Hình + <i>Nặn các loại bánh</i> - Hoạt động chơi trong giờ HĐ vui chơi: + Góc bán bánh,	

56	- Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. Xây nhà, khu vui chơi, bản làng bé	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. Xây nhà, khu vui chơi, bản làng bé	- Hoạt động chơi trong giờ HĐ vui chơi. + Chơi góc Xây dựng Xây nhà, khu vui chơi, bản làng bé - Hoạt động chơi trong giờ chơi ngoài trời. + Xếp hình ngôi nhà,..	
58	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc về chủ đề bản thân	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc về chủ đề bản thân	- Hoạt động chơi trong giờ đón trả trẻ + Chơi trong giờ đón trả trẻ Trẻ hát và vận động. Tay thơm tay ngoan, Nào chúng ta cùng tập TD	

Tổng số mục tiêu: 29

Ký duyệt

Nguyễn Thị Thu Hương